

Số: 193 /TB-DHN

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ dược học năm 2022

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ dược học đã xác định năm 2022, Trường Đại học Dược Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ dược học năm 2022 như sau:

I. CHỈ TIÊU VÀ CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

Ngành/Trình độ	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Ghi chú
Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	3	10	
Hóa dược	4		
Dược lý và dược lâm sàng	3	40	
Dược liệu – Dược học cổ truyền	3	10	
Hóa sinh dược	1	5	
Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	3	10	
Tổ chức quản lý dược	3	25	
Tổng số	20	100	

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Tiến sĩ dược học

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

1.1. Điều kiện về văn bằng:

Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

1.2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

1.3. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên do một cơ sở nước ngoài, phân hiệu cơ sở nước ngoài tại Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định và còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ Bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố (*Phụ lục I*).

1.4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 4, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

1.5. Có dự thảo đề cương và dự kiến kế hoạch nghiên cứu toàn khóa.

1.6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Trường trong quá trình đào tạo theo quy định

1.7. Có đủ sức khỏe để học tập.

2. Thạc sĩ được học

2.1. Điều kiện về văn bằng: Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu đang triển khai tại Trường yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

2.2. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên của chính Trường Đại học Dược Hà Nội cấp trong thời gian không qua 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*Phụ lục I*).

2.3. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường (nếu có)

2.4. Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu ngành học;

2.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Tiến sĩ được học

Tập trung, 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ; 04 năm đối với người tốt nghiệp đại học.

2. Thạc sĩ được học

Tập trung theo tín chỉ: Thời gian từ 1 -2 năm.

IV. CÁC MÔN THI TUYỂN SINH

1. Tiến sĩ được học

Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển (*thẩm định hồ sơ và đánh giá năng lực của người dự tuyển. Người dự tuyển chuẩn bị nội dung báo cáo theo hướng dẫn*).

2. Thạc sĩ được học

Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển (*đánh giá hồ sơ theo tiêu chí quy định*)

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên: Đối với thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số hiện có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách ưu tiên:

Thí sinh dự thi thuộc diện ưu tiên được cộng 01 điểm vào kết quả xét tuyển đối với trình độ thạc sĩ.

Ghi chú:

- *Thí sinh thuộc các đối tượng ưu tiên trên đề nghị nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ đăng ký dự thi (không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã hết hạn nộp hồ sơ).*

- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên, thí sinh **không đăng ký ưu tiên** khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt ưu tiên.

- Khu vực ưu tiên căn cứ bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022.

VI. PHƯƠNG THỨC XÉT TRÚNG TUYỂN

1. Tiến sĩ được học:

- Thẩm định hồ sơ và đánh giá năng lực của người dự tuyển. Người dự tuyển chuẩn bị nội dung báo cáo theo hướng dẫn

- Điều kiện xét trúng tuyển: điểm từng phần ≥ 50 điểm.

- Căn cứ vào điều kiện trên và chỉ tiêu ngành tuyển sinh: Xét điểm từ cao xuống thấp

2. Thạc sĩ được học:

- Đánh giá hồ sơ theo tiêu chí các tiêu chí xét tuyển quy định tại Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường (Phụ lục 2).

- Điều kiện xét trúng tuyển: điểm hồ sơ ≥ 50 điểm và tổng điểm đạt được

- Căn cứ vào điều kiện trên và chỉ tiêu ngành tuyển sinh: Xét điểm từ cao xuống thấp

VII. HỒ SƠ TUYỂN SINH

Hồ sơ tuyển sinh gồm các giấy tờ xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Tiến sĩ được học

1.1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).

1.2. Lý lịch khoa học (theo mẫu).

1.3. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do một cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 6 tháng (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

1.4. Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực:

- Bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đối với người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ mà chưa có bằng thạc sĩ.

- Bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ và bảng điểm đại học, thạc sĩ đối với người dự tuyển đã tốt nghiệp thạc sĩ.

- Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.

1.5. Minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học:

- Bản chụp các công trình nghiên cứu khoa học bao gồm trang bìa, mục lục và toàn văn của công trình.

- Bản chụp các quyết định giao đề tài và biên bản nghiệm thu.

1.6. Minh chứng về kinh nghiệm công tác chuyên môn (nếu có):

- Bản sao có công chứng quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm ngạch/chức danh nghề nghiệp hoặc hợp đồng lao động dài hạn.

- Giấy chứng nhận thâm niên công tác của cơ quan quản lý trực tiếp đối với người có việc làm (theo mẫu).

1.7. Bài luận tổng quan đóng quyển bì mềm (theo mẫu).

1.8. Đề cương nghiên cứu đóng quyển bì mềm (theo mẫu).

1.9. Thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (theo mẫu).

1.10. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với người có việc làm).

1.11. 02 ảnh 4 x 6 (ghi rõ họ và tên; ngày tháng năm sinh, nơi sinh vào mặt sau mỗi ảnh); 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc người nhận.

2. Thạc sĩ được học

2.1. Phiếu đăng ký dự thi tuyển (theo mẫu).

2.2. Văn bản đồng ý cho dự thi của cơ quan quản lý (đối với người có việc làm).

2.3. Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh và đóng dấu giáp lai) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (đối với người có việc làm) hoặc chính quyền địa phương (đối với người chưa có việc làm).

2.4. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do một cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 6 tháng (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

2.5. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện tốt nghiệp và bảng điểm đại học.

2.6. Bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ Tiếng Anh theo quy định.

2.7. Giấy chứng nhận thâm niên công tác của cơ quan quản lý trực tiếp đối với người có việc làm (theo mẫu).

2.8. Các giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có).

2.9. 02 ảnh 4 x 6 cm (ghi rõ họ và tên; ngày tháng năm sinh, nơi sinh vào mặt sau mỗi ảnh) và 02 phong bì ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc người nhận. Nếu địa chỉ người nhận không phải là thí sinh thì phải đề thêm tên của thí sinh.

Lưu ý: Học viên trúng tuyển khi nhập học phải đóng học phí và các khoản lệ phí khác theo đúng quy định hiện hành (Mức học phí của các hệ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ xem trên website của Trường).

VIII. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

1. Xét tuyển nghiên cứu sinh:

- Đăng ký dự tuyển: 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

- Dự tuyển nghiên cứu sinh: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: **260.000đ** (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Xét tuyển đào tạo thạc sĩ:

- Đăng ký dự tuyển: 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

- Dự tuyển nghiên cứu sinh: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: **260.000đ** (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Hướng dẫn nộp lệ phí xem tại Phụ lục 3. Đối với thí sinh đã nộp hồ sơ nhưng không dự thi sẽ không được hoàn lại hồ sơ và lệ phí dự tuyển).

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TUYỂN SINH

1. Xét tuyển nghiên cứu sinh: Dự kiến ngày 16 và 17/8/2022.

2. Xét tuyển đào tạo thạc sĩ: Dự kiến từ ngày 15/8/2022 đến ngày 19/8/2022.

3. Địa điểm xét tuyển: Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13-15 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

X. THỜI HẠN, HÌNH THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian đăng ký hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <http://tuyensinh.hup.edu.vn> (Hướng dẫn tại Phụ lục 3): từ 8h00 ngày 23/5/2022 đến 16h30 ngày 22/7/2022.

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sau khi đăng ký trực tuyến thành công, thí sinh in Phiếu đăng ký, lấy xác nhận theo yêu cầu của Nhà trường.

- Thí sinh phải đăng ký hồ sơ trực tuyến thành công mới được nộp hồ sơ chính thức.

- Nhận hồ sơ chính thức đăng ký dự tuyển:

Sáng: 8h00 – 11h30; chiều: 13h30-16h30

Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 18/7/2022 đến ngày 29/7/2022.

Tất cả giấy tờ được đựng trong một túi hồ sơ, bên ngoài ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ liên hệ của thí sinh.

Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu đăng ký dự thi, và các giấy tờ, văn bằng được upload lên trang đăng ký trực tuyến. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin.

3. Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Sau đại học - Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13-15 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Ghi chú: Nhà trường chỉ xét duyệt hồ sơ dự thi đầy đủ giấy tờ theo quy định và đã đăng ký hồ sơ trực tuyến.

X. THỜI ĐIỂM CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ KHAI GIẢNG KHÓA HỌC

1. Công bố kết quả thi tuyển: Dự kiến tháng 9 năm 2022.

2. Khai giảng khóa học: Dự kiến tháng 10 năm 2022.

Thông tin chi tiết trong quá trình tuyển sinh và xét trúng tuyển xem trên trang web tuyển sinh của Trường: <http://www.hup.edu.vn/cpbdv/psdh/Pages/TuyensinhSDH.aspx>

Hoặc liên hệ trực tiếp:

Phòng Sau đại học - Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13-15 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 38267480

Kính đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh này tới các cơ sở trực thuộc và các cán bộ y tế có nguyện vọng dự thi các chương trình nói trên để kịp thời đăng ký và hoàn tất thủ tục dự thi tuyển.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị y tế TW và địa phương;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- CT Hội đồng trường
- Ban Giám hiệu;
- Viện/Trung tâm/Bộ môn và các đơn vị liên quan;
- Website; Niêm yết bảng tin;
- Lưu: VT, SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DANH SÁCH NGÀNH PHÙ HỢP

Tiến sĩ		Thạc sĩ	
Ngành đào tạo	Ngành phù hợp	Ngành đào tạo	Ngành phù hợp
9720202 CNDP&BC	8720202 CNDP&BC, 8720205 DL&DLS, 8720206 DL-DHCT, 8720208 Hóa sinh dược, 8720210 KNT&ĐC, 8720212 TCQLD, 7720201 Dược học	8720202 CNDP&BC	7720201 Dược học, 7720203 Hóa dược,
9720203 Hóa dược	8720202 CNDP&BC, 8720205 DL&DLS, 8720206 DL-DHCT, 8720208 Hóa sinh dược, 8720210 KNT&ĐC, 8720212 TCQLD, 7720201 Dược học, 7720203 Hóa dược		
9720205 DL&DLS	8720202 CNDP&BC, 8720205 DL&DLS, 8720206 DL-DHCT, 8720208 Hóa sinh dược, 8720210 KNT&ĐC, 8720212 TCQLD, 7720201 Dược học,	8720205 DL&DLS	7720201 Dược học
9720206 DL- DHCT	8720202 CNDP&BC, 8720205 DL&DLS, 8720206 DL-DHCT, 8720208 Hóa sinh dược, 8720210 KNT&ĐC, 8720212 TCQLD, 7720201 Dược học,	8720206 DL&DHCT	7720201 Dược học
9720208 Hóa sinh dược	8720202 CNDP&BC, 8720205 DL&DLS, 8720206 DL-DHCT, 8720208 Hóa sinh dược, 8720210 KNT&ĐC, 8720212 TCQLD, 7720201 Dược học,	8720208 Hóa sinh dược	7720201 Dược học
9720210 KNT&ĐC	8720202 CNDP&BC, 8720205 DL&DLS, 8720206 DL-DHCT, 8720208 Hóa sinh dược, 8720210 KNT&ĐC, 8720212 TCQLD, 7720201 Dược học,	8720210 KNT&ĐC	7720201 Dược học

Tiến sĩ		Thạc sĩ	
Ngành đào tạo	Ngành phù hợp	Ngành đào tạo	Ngành phù hợp
9720212 TCQLD	8720202 CNDP&BC, 8720205 DL&DLS, 8720206 DL-DHCT, 8720208 Hóa sinh dược, 8720210 KNT&ĐC, 8720212 TCQLD, 7720201 Dược học,	8720212 TCQLD	7720201 Dược học

PHỤ LỤC 1

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

1. Xét tuyển nghiên cứu sinh:

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

2. Xét tuyển đào tạo thạc sĩ:

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179

2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Chứng chỉ tiếng Anh phải do một cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận cấp, trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự thi.

3. Danh sách các đơn vị được cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam

TT	Cơ sở được cấp phép	Ngày có văn bản cho phép của Cục QLCL – Bộ GD&ĐT
1	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	06/12/2018
2	Trường Đại học Hà Nội	15/5/2019
3	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	15/5/2019
4	Đại học Thái Nguyên	15/5/2019
5	Trường Đại học Vinh	07/11/2019
6	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	06/12/2018
7	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	06/12/2018
8	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	06/12/2018
9	Trường Đại học Cần Thơ	15/5/2019
10	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	20/02/2020
11	Học viện An Ninh	13/12/2019
12	Đại học Sài Gòn	07/02/2020
13	Đại học Trà Vinh	06/3/2020
14	Trường Đại học Văn Lang	12/3/2020
15	Trường Đại học Quy Nhơn	08/02/2021
16	Trường Đại học Tây Nguyên	08/02/2021
17	Trường Đại học Công nghiệp Tp HCM	09/4/2021
18	Học viện Báo chí Tuyên truyền	23/4/2021

19	Trường Đại học Công nghệ thực phẩm Tp HCM	15/10/2021
20	Trường Đại học Thương mại	21/12/2021

Mặt trong mẫu chứng chỉ tiếng Anh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định

18 cm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CERTIFICATE OF PROFICIENCY

In: _____
Level: _____

This is to certify that

Full name: _____
Date of birth: _____
Has taken the Foreign Language Proficiency Assessment Exam based on the 6-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam
Date of Exam: _____
Overall Score: _____

Listening: _____
Speaking: _____
Hanoi, _____

Reading: _____
Writing: _____

Decision number: _____
Certificate number: _____
Reference number: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

Ngôn ngữ: _____
Bậc: _____

Cấp cho

Họ và tên: _____
Ngày sinh: _____
Đã tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
Ngày thi: _____
Điểm thi: _____

Nghệ: _____
Nói: _____
Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm _____

Độc: _____
Viết: _____

HIỆU TRƯỞNG

Số Quyết định: _____
Số hiệu: _____
Số vào sổ cấp chứng chỉ: _____

PHỤ LỤC 3

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRỰC TUYẾN VÀ NỘP LỆ PHÍ

1. Đăng ký dự thi trực tuyến

Trước khi đăng ký trực tuyến:

Thí sinh chuẩn bị đầy đủ nội dung sau:

- Thông tin cá nhân (Chứng minh thư/Thẻ căn cước công dân).
- Email cá nhân (dùng để nhận các thông báo từ phòng Sau đại học).
- 01 file scan văn bằng tốt nghiệp đại học/thạc sĩ/tiến sĩ.
- 01 file scan bảng điểm tốt nghiệp đại học/thạc sĩ/tiến sĩ.
- 01 file scan văn bằng/chứng chỉ Tiếng Anh theo điều kiện xét năng lực môn Ngoại ngữ
- 01 file scan Giấy chứng nhận thâm niên công tác (nếu có)

Đăng ký trực tuyến

Truy cập đường link: <http://tuyensinh.hup.edu.vn> và thực hiện đăng ký dự thi trực tuyến theo các bước hướng dẫn sau:

Bước 1: Đọc Thông báo tuyển sinh sau đại học 2022.

Bước 2: Tạo tài khoản.

Bước 3: Đăng nhập

Bước 4: Khai thông tin cá nhân và upload các giấy tờ đăng ký dự thi theo yêu cầu.

Bước 5: In Phiếu đăng ký, ký tên và lấy xác nhận theo yêu cầu.

Lưu ý: Liên hệ Phòng Công nghệ thông tin: 0243.9335705; 0949.228.111 hoặc mail: ducpp@hup.edu.vn để được trợ giúp nếu gặp lỗi khi đăng ký.

2. Nộp lệ phí tuyển sinh: Thí sinh sau khi đã đăng ký trực tuyến thành công chuyển khoản lệ phí dự thi theo thông tin sau:

Tên tài khoản:	Trường Đại học Dược Hà Nội
Số tài khoản:	1029966868
Ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Số tiền:	xxxxx đồng
Nội dung:	Bậc tuyển sinh_Họ tên_Ngày sinh